



Thi tuyển công chức

190K likes · 207K followers

- ✓ Cập nhật thông tin tuyển dụng công chức, viên chức trên toàn quốc.
- ✓ Cung cấp tài liệu ôn thi

Message



Posts

About

Photos

Videos

Mentions

Details

Page · Community Organization

youtube.com/c/thituyencongchuc247

★ Rating · 4.8 (61 Reviews)

📌 Pinned post

 **Thi tuyển công chức**
Jun 13, 2021 · 🌐

🔴 TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC MỚI NHẤT

✓ Nhằm chủ động hỗ trợ cho các bạn thí sinh trong các kỳ thi tuyển công chức, viên chức. ... See more

Tài liệu ôn thi công chức, viên chức mới nhất

Tài liệu ôn thi trọn bộ bao gồm 4 phần:

- Kiến thức chung gồm 7 chuyên đề (hệ thống chính trị VN, pháp luật cán bộ, công chức; tiêu chuẩn nghiệp vụ chức trách công chức; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đạo đức công vụ, văn bản trong hệ thống chính trị VN, Luật phòng chống tham nhũng....)

=====> Đặc biệt có bộ ngân hàng 800 câu hỏi trắc nghiệm Kiến thức chung theo chuyên đề mới nhất được biên soạn thay đổi phù hợp theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực 15/01/2019 và bộ 10 câu hỏi tự luận có đáp án theo cấu trúc đề thi công chức mới nhất

- Tin học (hệ thống kiến thức trọng tâm, 973 câu hỏi trắc nghiệm có đáp án có khả năng ra nhiều nhất trong các kỳ thi tuyển công chức)

- Anh văn (nội dung biên soạn dựa trên Trình độ bậc 1 và bậc 2 (A1 và A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam + 500 câu hỏi trắc nghiệm xác suất cao đã từng được sử dụng cho kỳ thi tuyển công chức)

- Phần kiến thức chuyên ngành vì do có rất nhiều lĩnh vực khác nhau hiện tại đội ngũ

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai về việc tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023.

Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai thông báo việc tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng tham gia dự tuyển

Là những người tốt nghiệp trình độ đại học trở lên có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí chức danh công chức cần tuyển ở Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã Giá Rai.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

2.1. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí chức danh công chức ở xã, phường phải có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu của vị trí cần tuyển;
- e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- f) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức ở xã, phường

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo

3.1. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.2. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.3. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.4. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.5. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.6. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.7. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.8. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.9. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.10. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.11. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.12. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.13. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.14. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.15. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.16. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.17. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.18. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.19. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.20. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.21. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.22. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.23. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.24. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.25. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.26. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.27. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.28. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.29. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.30. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.31. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.32. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.33. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.34. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.35. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.36. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.37. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.38. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.39. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.40. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.41. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.42. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.43. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.44. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.45. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.46. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.47. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.48. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.49. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.50. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.51. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.52. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.53. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.54. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.55. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.56. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.57. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.58. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.59. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.60. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.61. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.62. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.63. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.64. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.65. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.66. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.67. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.68. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.69. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.70. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.71. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.72. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.73. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.74. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.75. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.76. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.77. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.78. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.79. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.80. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.81. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.82. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.83. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.84. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.85. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.86. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.87. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.88. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.89. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.90. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.91. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.92. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.93. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.94. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.95. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.96. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.97. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.98. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.99. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

3.100. Trình độ: Tốt nghiệp văn hóa và chuyên môn ở cấp trung cấp hoặc cao cấp.

nhân sự, quản lý công, quản lý khoa học, xã hội học, các ngành xã hội học và nhân văn, chính trị học, kinh tế nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(2) Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường)

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Quản lý đất đai (địa chính), khoa học trái đất, nông nghiệp, nông nghiệp sạch, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, thủy nông, trồng trọt, kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, khuyến nông lâm, quản lý nông trại, quản lý chất lượng lương thực thực phẩm, công nghệ thực phẩm, xây dựng, quản lý xây dựng, kiến trúc và quy hoạch, giao thông, khoa học môi trường, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý môi trường, kinh tế tài nguyên môi trường, kỹ thuật môi trường, công nghệ môi trường, quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn, luật, kinh tế - luật thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(3) Chức danh Tài chính - Kế toán

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: kinh tế, kinh tế - luật, Tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, kinh tế học, quản trị kinh doanh thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(4) Chức danh Tư pháp - Hộ tịch

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành Luật thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(5) Chức danh Văn hóa - Xã hội

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Văn hoá Việt Nam, văn hoá học, quản lý văn hóa, nghệ thuật, xã hội học, công tác xã hội, báo trí và tuyên truyền, thông tin truyền thông, công nghệ thông tin, du lịch, địa lý du lịch, thể dục thể thao, lao động xã hội, lao động tiền lương, quản lý lao động, quản trị nhân lực, bảo hiểm, quản lý y tế, giáo dục pháp luật, giáo dục học, quản lý giáo dục, quản lý nhà nước về xã hội, luật, quản lý xã hội - luật, kinh tế luật, hành chính, chính trị học thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

II. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Việc tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023 trên địa bàn thị xã Giá Rai được thực hiện theo hình thức thi tuyển cạnh tranh.

III. NỘI DUNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

V. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU CÔNG CHỨC Ở XÃ, PHƯỜNG CẦN TUYỂN NĂM 2023

Số lượng, chỉ tiêu tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023 trên địa bàn thị xã là 18 người, với vị trí chức danh và đơn vị đăng ký cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

1. UBND phường 1

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thuộc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 chỉ tiêu.

2. UBND Phường Lăng Trùn

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

3. UBND xã Phong Tân

- Chức danh Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu.

4. UBND xã Phong Thạnh A

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 02 chỉ tiêu.

5. UBND xã Tân Phong

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

6. UBND xã Phong Thạnh Đông

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thuộc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

7. UBND xã Tân Thạnh

- Chức danh Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu.



78

78

5

3



Thi tuyển công chức

2d · 🌐

[TP. HCM] Trường Đại học Ngoại Thương cơ sở II TP. HCM tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024

1. Số lượng tuyển dụng: 25 chỉ tiêu... See more

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024 tại Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quy định về tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với viên chức (Ban hành kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-DHNT ngày 21/08/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương);

Căn cứ Tờ trình số 3953/TT-CSIH ngày 07/12/2023 của Cơ sở II về triển khai công tác tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024 đã được Hiệu trưởng phê duyệt,

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh thông báo tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024, cụ thể như sau:

1. Vị trí, yêu cầu trình độ chuyên môn cần tuyển dụng:

1.1 Vị trí viên chức hành chính (Ngạch chuyên viên - Mã ngạch: 01.003)

TT	Vị trí công việc cần tuyển	Số lượng cần tuyển (người)	Tiêu chuẩn, điều kiện và các yêu cầu khác
1	Chuyên viên Ban Quản lý Đào tạo	01	1. Trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Quản trị học, Quản trị nhân sự, Luật hành chính, Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Tiếng Anh, Luật, Kinh tế - Luật, Tài chính, Ngân hàng và chuyên ngành phù hợp. 2. Chứng chỉ Tin học (*) 3. Chứng chỉ Ngoại ngữ (**) 4. Yêu cầu khác (***): - Có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định hiện hành. - Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm sử dụng các phần mềm về quản lý.
	Chuyên viên		1. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành/ chuyên ngành: Kinh doanh, Quản trị Kinh

3	Chuyên viên Ban Quản trị- Thiết bị	02	ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. 4. Yêu cầu khác (***): - Có kỹ năng xử lý tình huống, thuyết phục, tìm kiếm người học tiềm năng. - Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm: Tư vấn tuyển sinh, chăm sóc người học, tin học văn phòng nâng cao (MOS).
4	Chuyên viên Ban Thư viện	01	1. Trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/ chuyên ngành: Thư viện - Thông tin học, Khoa học thư viện, ngành Công nghệ thông tin, Kinh tế và chuyên ngành phù hợp. 2. Chứng chỉ Tin học (*) 3. Chứng chỉ Ngoại ngữ (**) 4. Yêu cầu khác (***): - Có tư duy, luận học hỏi và cập nhật các ứng dụng công nghệ thông tin trong thời đại số; nhanh nhẹn, hoạt bát, nhiệt tình, có tư duy pháp lý, thể hiện quyết

* Có thể sử dụng kết quả thi giữa các trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để miễn thi môn chuyên môn.
* Sử dụng thành thạo gmail, google drive, google form, các nền tảng MS Teams, Zoom, viber, zalo, có thể thực hiện các thao tác tải file từ cloud storage hoạt động.
* Hiểu rõ cấu trúc PĐCA, hiểu về KPI trong công tác, hiểu rõ đặc điểm hoạt động và các quy định hiện hành để có thể tư vấn, chỉ đạo học trò, hiểu rõ đặc điểm của sinh viên Nhà trường.

[TP. HCM] Khoa Ngoại ngữ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tuyển dụng Giảng viên và Trợ giảng

Để chuẩn bị cho học kỳ 2 của năm học 2023-2024, Khoa Ngoại ngữ tuyển dụng 2 Giảng viên và ... See more



39
39 3

[Bến Tre] Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre tuyển dụng lao động hợp đồng

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre tuyển dụng lao động hợp đồng như ... See more



41

Thanh tra	01	Thực hiện công tác thanh tra hành chính; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra theo luật định.	Đại học các nhóm ngành: Kinh tế, Tài chính, Xây dựng.
-----------	----	---	---

22

22

3

↗



Thi tuyển công chức

4d · 🌐

📌 Tổng cục Quản lý thị trường Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường năm 2023

... See more

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/TB-HĐTĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 6/2010/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Văn bản số 4404/TCCB-CBCC ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120-NQ/BCSĐ; Quyết định số 1486/QĐ-TCQLTT ngày 28 tháng 9 năm 2023 ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 1786/QĐ-TCQLTT ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường, Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường gửi kèm theo Thông báo này.

Đối với thí sinh không đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường, Hội đồng tuyển dụng công chức đã gửi thông báo bằng văn bản đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh.

2. Hướng dẫn thủ tục nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi và nộp lệ phí dự tuyển.

- Thí sinh đến nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi, sổ báo danh, phòng thi và nộp lệ phí dự tuyển tại Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương.

Địa chỉ: Số 193 phố Vinh Hưng, phường Vinh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Thời gian: Từ 08 giờ 30 đến 11 giờ 30 ngày 23 tháng 12 năm 2023 (Thí sinh lưu ý đến đúng giờ).

Khi đến nhận thông báo triệu tập, thí sinh xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân và 01 ảnh 4x6.

- Thí sinh nộp lệ phí dự tuyển 300.000 đồng/thí sinh.

2

- Thí sinh chủ động kiểm tra lại các thông tin trong Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, trường hợp có sai lệch thông tin thì làm đơn đề nghị đính chính thông tin gửi Hội đồng tuyển dụng công chức xem xét, điều chỉnh (Đơn đề nghị đính chính thông tin được phát tại Trường khi thí sinh đến làm thủ tục nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi và nộp lệ phí dự tuyển).

3. Thời gian và địa điểm thi

a) Thời gian thi 01 ngày, 24 tháng 12 năm 2023 (Chủ nhật)

Buổi sáng:

- Từ 06 giờ 30 phút: Hội đồng tuyển dụng công chức đón tiếp thí sinh, thí sinh xuất trình thông báo triệu tập thí sinh dự thi (có dán ảnh 4x6) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân để được vào khu vực thi.
- Từ 07 giờ 30 phút đến 08 giờ 00 phút: Khai mạc kỳ thi. Thành phần tham dự gồm: Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức, đại diện Ban coi thi, các thí sinh được triệu tập.
- Từ 09 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung. Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 08 giờ 15 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

Buổi chiều:

- Từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh). Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 12 giờ 45 phút để giám thị gọi vào phòng thi.
- Từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Tin học. Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 14 giờ 45 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

b) Địa điểm thi

Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương, địa chỉ: Số 193 phố Vinh Hưng, phường Vinh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Một số lưu ý đối với thí sinh

- Thí sinh tham dự kỳ thi phải thực hiện theo các quy định tại Nội quy thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
- Thí sinh có mặt đúng giờ theo thông báo triệu tập.
- Thí sinh không được vào khu vực thi nếu không xuất trình được thông báo triệu tập thí sinh dự thi (có dán ảnh 4x6) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

3

- Thí sinh chủ động liên hệ nơi gửi xe và không được mang vào khu vực thi.

- Các thông tin chính thức liên quan đến kỳ thi tuyển, Tổng cục QLTT sẽ tiếp tục đăng tải công khai trên website: <https://qltt.gov.vn>

Hội đồng tuyển dụng công chức của Tổng cục Quản lý thị trường thông báo đến các thí sinh, các thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát, các Bộ phận giúp việc của Hội đồng và các cá nhân, tổ chức có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng;
- Thủ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ TCCB, Bộ Công Thương;
- Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức;
- Các Bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục QLTT;
- Năm yết công khai tại trụ sở Tổng cục QLTT;
- Lưu HĐĐTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
Trần Hữu Linh

238

238

3

8



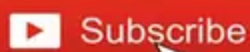
Thi tuyển công chức

6d · 🌐

📌 [Hà Nội] Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN tuyển dụng HDLĐ năm 2023



Đăng ký Kênh Youtube Thi tuyển công chức để cập nhật những thông tin tuyển dụng mới nhất



Thi tuyển công chức

70

70

9

2



Thi tuyển công chức

6d · 🌐

📌 [Hà Nội] Báo Kinh tế và Đô thị thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại Báo Kinh tế và Đô thị năm 2023\

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG... See more

2

BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI BÁO KINH TẾ VÀ ĐÔ THỊ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-KTĐT ngày/ 11/ 2023)

TT	ĐƠN VỊ (Phòng/ban)	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2023 (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2023						
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm của UBND TP	Hình thức tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)
1	Ban biên tập	04	04	-							
2	Văn phòng	07	06	01	Hành chính Văn phòng	Chuyên viên	01.003	Hạng III	01	Đại học trở lên; ngành đào tạo: Hành chính, văn phòng Văn thư, lưu trữ hoặc các chuyên ngành khác nhưng phải có chứng chỉ nghề hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ hoặc ít nhất 5 năm kinh nghiệm, kỹ năng về công tác hành chính, văn phòng, văn thư,	Xét tuyển
3	Phòng Công nghệ thông tin - Chuyên đối số	03	02	01	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	V. 11.06.14	Hạng III	01	Đại học trở lên; ngành đào tạo: Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin; hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; hoặc có ít nhất 5 năm kinh nghiệm, kỹ năng về công tác công nghệ thông tin	Xét tuyển

4

TT	ĐƠN VỊ (Phòng/ban)	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2023 (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm của UBND TP	Hình thức tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)
12	Ban Thông tin đối ngoại	04	02	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ tiếng Anh từ lên và có chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ báo chí, trong học có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ tương đương bậc 5 không sáng học ngoại ngữ Việt Nam từ lên và có chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ báo chí (tức tương hợp với nghiệp vụ báo chí)	Xét tuyển
13	Trung tâm Truyền thông	04	02	02	Quảng cáo - Truyền thông	Chuyên viên	01.003	Hạng III	02	Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành báo chí, truyền thông, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác	Xét tuyển
Tổng số		07	06	01					01		

3

TT	ĐƠN VỊ (Phòng/ban)	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2023 (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm của UBND TP	Hình thức tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)
5	Ban Báo điện tử	04	02	02	Biên tập viên	Biên tập viên	V.11.01.03	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu ít nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
6	Ban Văn hóa và Đời sống	03	02	01	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	01	Báo chí, nếu tốt nghiệp các ngành KHĐH khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
7	Ban Đô thị	05	03	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu ít nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
8	Ban Kinh tế	06	04	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu ít nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
9	Ban Thời sự Chính trị	06	04	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu ít nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
10	Ban Pháp luật và Xã hội	11	09	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu ít nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển

74

74

12

5



Thi tuyển công chức

STT	Chức danh vị trí	Số lượng	Yêu cầu	Điều kiện	Loại hình	Trình độ	Thời hạn	Địa điểm	Loại hình	Yêu cầu
1	Ban Giám đốc	4	4	0						
2	Phòng Tổ chức hành chính	6	4	2					0	
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	10	7	3					3	
	Hành chính tổng hợp				Áp dụng ngành Chuyên viên	01.003	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Luật	Xét tuyển
	Hành chính tổng hợp				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	2	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kinh tế xây dựng	Xét tuyển
4	Phòng Tài chính kế toán	10	8	2					2	
	Kế toán				Áp dụng ngành Kế toán viên	06.031	III	2	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kế toán	Xét tuyển
5	Phòng Quản lý Công viên cây xanh	15	9	6					6	
	Quản lý công viên cây xanh				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp xã hội	Xét tuyển
	Quản lý công viên cây xanh				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp đô thị	Xét tuyển
	Quản lý công viên cây xanh				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Lâm nghiệp	Xét tuyển

M.P.

STT	Chức danh vị trí	Số lượng	Yêu cầu	Điều kiện	Loại hình	Trình độ	Thời hạn	Địa điểm	Loại hình	Yêu cầu
	Quản lý công viên cây xanh				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật	Xét tuyển
	Quản lý công viên cây xanh				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật	Xét tuyển
	Quản lý công viên cây xanh				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật	Xét tuyển
4	Phòng Quản lý Thiết bị và sửa chữa	15	11	4					4	
	Quản lý Thiết bị và sửa chữa				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	3	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật mới	Xét tuyển
7	Phòng Quản lý Chiếu sáng	15	11	4					4	
	Quản lý Chiếu sáng				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	3	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật chiếu sáng	Xét tuyển
	Quản lý Chiếu sáng				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	3	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật chiếu sáng	Xét tuyển
	Quản lý Chiếu sáng				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật chiếu sáng	Xét tuyển
	Quản lý Chiếu sáng				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Kỹ thuật chiếu sáng	Xét tuyển
8	Phòng Công nghệ và Quản lý Hệ thống	12	11	1					1	
	Quản lý Công nghệ và Quản lý Hệ thống				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý Hệ thống	Xét tuyển
	Quản lý Công nghệ và Quản lý Hệ thống				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	3	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý Hệ thống	Xét tuyển

STT	Chức danh vị trí	Số lượng	Yêu cầu	Điều kiện	Loại hình	Trình độ	Thời hạn	Địa điểm	Loại hình	Yêu cầu
	Quản lý Công nghệ và Quản lý Hệ thống				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	1	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý Hệ thống	Xét tuyển
	Quản lý Công nghệ và Quản lý Hệ thống				Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	III	3	Tốt nghiệp đại học trở lên; ngành, chuyên ngành: Công nghệ và Quản lý Hệ thống	Xét tuyển

88

88

10

5



Thi tuyển công chức
Dec 11

[Hà Nội] Cục Viễn thông và cơ yếu, Bộ Công an tuyển dụng cán bộ năm 2023

1. Số lượng tuyển dụng: 12 chỉ tiêu... See more

BỘ CÔNG AN
CỤC VIỄN THÔNG VÀ CƠ YẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /TB-H04-P2

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân
phục vụ công tác của Cục Viễn thông và cơ yếu, Bộ Công an

Căn cứ Công văn số 13473/X01-P2 ngày 26/9/2023 của Cục Tổ chức cán bộ về việc thông báo chỉ tiêu các nguồn tuyển và định hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CNTT;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BCA ngày 22/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tuyển chọn công dân vào CAND.

Cục Viễn thông và cơ yếu thông báo tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân phục vụ công tác của Cục Viễn thông và cơ yếu, Bộ Công an, cụ thể như sau:

I. Đối tượng tuyển chọn

Công dân Việt Nam, cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ngành ở Trung ương, và địa phương, hoặc sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu; Học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp đại học hoặc có trình độ cao hơn, chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, điện tử viễn thông, kỹ thuật điện, kỹ thuật điện - điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp.

II. Phương thức tuyển chọn: xét tuyển

III. Số lượng cần tuyển

- 1.2. Phạm vi địa điểm: có phạm vi, tự chọn tạo đơn vị.
- 1.3. Tiêu chuẩn về độ tuổi, sức khỏe:
 - Tuổi đời: từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi; Riêng công dân có trình độ Tiến sĩ tuyển chọn đến đủ 35 tuổi, chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư tuyển chọn đến đủ 40 tuổi.
 - Sức khỏe:
 - + Chiều cao, cân nặng: Đối với nam từ 1m62 đến 1m9; đối với nữ từ 1m56 đến 1m78. Chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trung lượng (đơn vị tính ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30.
 - + Thị lực: Nếu mắt bị tật khúc xạ thì không quá 05 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, sáng thị lực 02 mắt đạt 19/10 trở lên.
- 1.4. Về năng lực:
 - Có khả năng tổng hợp tình hình và xu thế phát triển của ngành công nghệ thông tin, nền tảng và tiêu chuẩn mới trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.
 - Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, có kỹ năng soạn thảo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án... về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao.
- 2. Về trình độ đào tạo chuyên môn:
 - 2.1. Đối với chỉ tiêu công nghệ thông tin: 11 chỉ tiêu
 - Vị trí Quản trị mạng: 03 chỉ tiêu
 - + Tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm hình thức liên thông đại học), xếp hạng (hoặc loại) khá trở lên (trừ trường hợp bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hoặc bằng thực tế, tiền sử không xếp hạng, loại tốt nghiệp) các chuyên ngành/ngành: Máy tính (74801); Công nghệ thông tin (74802).
 - + Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
 - Vị trí quản trị, vận hành máy chủ: 02 chỉ tiêu
 - + Tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm hình thức liên thông đại học), xếp hạng (hoặc loại) khá trở lên (trừ trường hợp bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hoặc bằng thực tế, tiền sử không xếp hạng, loại tốt nghiệp) các chuyên ngành/ngành: Máy tính (74801); Công nghệ thông tin (74802).
 - + Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
 - Vị trí Quản trị cơ sở dữ liệu: 02 chỉ tiêu
 - + Tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm hình thức liên thông đại học), xếp hạng (hoặc loại) khá trở lên (trừ trường hợp bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hoặc bằng thực tế, tiền sử không xếp hạng, loại tốt nghiệp) các chuyên ngành/ngành: Máy tính (74801); Công nghệ thông tin (74802).
 - + Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
 - Vị trí Phần mềm, ứng dụng: 02 chỉ tiêu
 - + Tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm hình thức liên thông đại học), xếp hạng (hoặc loại) khá trở lên (trừ trường hợp bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hoặc bằng thực tế, tiền sử không xếp hạng, loại tốt nghiệp) các chuyên ngành/ngành: Máy tính (74801); Công nghệ thông tin (74802).
 - + Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
 - Vị trí Phần tích dữ liệu: 02 chỉ tiêu
 - + Tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm hình thức liên thông đại học), xếp hạng (hoặc loại) khá trở lên (trừ trường hợp bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hoặc bằng thực tế, tiền sử không xếp hạng, loại tốt nghiệp) các chuyên ngành/ngành: Máy tính (74801); Công nghệ thông tin (74802).
 - + Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
 - 2.2. Đối với chỉ tiêu điện, điện hóa chính xác, đo quy: 01 chỉ tiêu
 - + Tốt nghiệp Đại học trở lên, hình thức đào tạo chính quy (không bao gồm hình thức liên thông), xếp hạng (hoặc loại) khá trở lên các chuyên ngành/ngành:

👍 228

💬 16

➦ 11

[Loading more...](#)